

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 29 - 4 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Anh Thiết

Ông Phan Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 10/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 16/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 30/4/1969 tại huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 073102900 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 02/01/2018; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1933 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1933 (*đã chết*); có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1970; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2006, bị Công an huyện V xử lý vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 29/7/2014, bị Phúc thẩm TAND cấp cao tại Hà Nội tuyên phạt 03 năm tù, về tội: Chứa mại dâm, đến ngày 25/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 19/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn T. Ngày 04/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã có văn bản đề nghị thay thế biện pháp tạm giam sang biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo T. Có mặt.

2. Vũ Thị H, sinh ngày 02/9/1970 tại huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 073111817 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2009; con ông Vũ Đức K, sinh năm 1939 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1932; có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1969; có 03 con, con lớn nhất sinh năm

1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2014 TAND tỉnh Hà Giang tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo H. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Thị Th; Đặng Văn B; Hoàng Thị U; Lùng Xuân K; Tống Khánh D đều vắng mặt; Phạm Văn D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút, ngày 18/8/2020 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an xã N, huyện V tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ QT có địa chỉ tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang do Phạm Văn T và vợ là Vũ Thị H quản lý phát hiện tại phòng 105 có anh Đặng Văn B, sinh năm 1987 và chị Trần Thị Th, sinh năm 1975 đang có hành vi mua bán dâm.

Bị cáo Phạm Văn T và Vũ Thị H khai nhận khoảng giữa năm 2020 do việc kinh doanh nhà nghỉ gặp nhiều khó khăn nên Phạm Văn T có ý định tuyển nhân viên nữ phục vụ bán dâm, mặc dù H khuyên nhiều lần nhưng T không nghe. Đến đầu tháng 8/2020 Trần Thị Th, sinh năm 1975 (*từng là nhân viên dọn phòng cho nhà nghỉ QT*) gọi điện thoại cho H xin làm nhân viên dọn dẹp phòng và đề cập sẽ làm gái bán dâm nếu khách có nhu cầu. H nói với Th dạo này trời mưa nhiều, đường xấu nên nhà nghỉ có ít khách nếu đồng ý thì đến làm. Sau đó, H nói chuyện cho T biết, T nói “*cứ cho lên làm, nếu có khách đến mua dâm thì cho Th bán dâm*”.

Đến ngày 08/8/2020 Trần Thị Th đón xe khách đến thị trấn V, huyện V được bị cáo T đón về nhà nghỉ QT. Trước khi đồng ý bán dâm Th thỏa thuận với bị cáo T, H việc dọn dẹp phải trả lương là 4.000.000 đồng/tháng, nếu có khách đến mua dâm thì đi với giá là 200.000 đồng/lần đi nhanh và 400.000 đồng/quá đêm (*Tỷ lệ ăn chia 50:50*). Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/8/2020 có anh Đặng Văn B, đến nhà nghỉ QT hỏi H là “*có gái không*”, H trả lời “*có một em, đi thế nào*”, B hỏi “*ngủ qua đêm bao nhiêu*”, H trả lời “*400.000 đồng*”, B đồng ý và đưa tiền cho H. Sau khi nhận tiền, H đưa B lên phòng 105 có Th đang nằm sẵn trong phòng, B vào phòng tắm rửa xong quan hệ tình dục với Th. Khi đang quan hệ tình dục thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang và Công an xã N, huyện V đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra mở rộng tại nhà nghỉ còn phát hiện 04 đôi nam nữ tại các phòng cụ thể: Phòng 101 anh Lùng Xuân K, sinh năm 1964 và chị Hoàng Thị U, sinh năm 1990; Phòng 104 anh Tống Khánh D, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Phòng 107 anh Lý Văn L, sinh năm 1986 và chị Đặng Thị H, sinh năm 1982; Phòng 108 anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1966 và chị Triệu Thị Đ.

Đối với Giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ QT, năm 2014 do bị cáo T không đủ điều kiện đã nhờ con là Phạm Văn D, sinh năm 1990 đứng tên đăng ký. Phạm Văn D kinh doanh nhà nghỉ đến năm 2017 thì bị cáo T chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. D đã cùng vợ, con chuyển ra ở riêng và giao lại nhà nghỉ QT cho vợ chồng T, H quản lý kinh doanh.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H về tội “Chứa mại dâm”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng. Về án phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H xác nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Khi trình bày lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng (Trần Thị Th, Đặng Văn B, Hoàng Thị U, Lùng Xuân K, Tống Khánh D) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Tại nhà nghỉ QT do Phạm Văn T và vợ là Vũ Thị

H quản lý, vào hồi 22 giờ 15 phút, ngày 18/8/2020 tại phòng 105 có anh Đặng Văn B và chị Trần Thị Th đang có hành vi mua bán dâm, đã bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an xã N, huyện V phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo T và H đã thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng từ hoạt động chứa mại dâm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Năm 2014 bị cáo T và bị cáo H bị xử phạt về tội “Chứa mại dâm”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội về hành vi chứa mại dâm. Hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trái với đạo đức xã hội, xâm phạm đến giá trị nhân phẩm của con người và còn là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội. Nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có 02 đối tượng tham gia (là vợ chồng) nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, nảy sinh ý định và đồng ý thuê Trần Thị Th khi Th đề nghị làm nhân viên dọn phòng và bán dâm khi khách có nhu cầu. Bị cáo H (vợ bị cáo T) là đồng phạm với vai trò là người thực hành, giúp sức cho bị cáo T trong việc tiếp nhận chị Th vào làm nhân viên dọn phòng và bán dâm khi khách có nhu cầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố mẹ các bị cáo là người có công với cách mạng được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng Bằng khen; được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tặng Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với đối tượng mua bán dâm là Đặng Văn B và Trần Thị Th đã thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Khi bắt quả tang các phòng 104, 108 nhà nghỉ QT quá trình điều tra xác định Tống Khánh D và Hoàng Thị L; Nguyễn Thái H và Triệu Thị Đ có quan hệ tình cảm yêu đương, đến thuê phòng để quan hệ tình dục; phòng 107 do Đặng Thị H nhờ Lý Văn L thuê phòng ngủ qua đêm để sáng ngày 19/8/2020 đi lấy chít. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán dâm nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đối với phòng 101 Hoàng Thị U khai nhận ngày 16/8/2020 đến nhà nghỉ QT xin làm gái bán dâm qua bị cáo Vũ Thị H và được đồng ý. Ngày 17 và sáng ngày 18/8/2020 U tiếp tổng cộng 03 lượt khách, H đã thanh toán cho U số tiền 300.000 đồng. Tối ngày 18/8/2020, khi U đang trao đổi thỏa thuận việc mua, bán dâm với anh Lùng Xuân K thì lực lượng chức năng bắt quả tang. Quá trình điều tra, chỉ lấy được 02 lời khai của U, sau đó đã nhiều lần xác minh U không có mặt tại địa phương. Bị cáo T, bị cáo H không thừa nhận chứa U là gái bán dâm mà coi U như con nuôi trong gia đình, xác nhận ngày 16/8/2020 U có đến chơi và cho U ở phòng 101, anh K là người cùng xã N, huyện V đến chơi, nói chuyện trong phòng U. Không có căn cứ xác định các bị cáo và anh K có trao đổi hoặc thỏa thuận về nội dung liên quan đến hoạt động mua bán mại dâm.

[11] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập, không đủ chứng minh bị cáo T và H chứa Hoàng Thị U làm gái mại dâm và không đủ căn cứ xử lý đối với Hoàng Thị U.

[12] Đối với Phạm Văn D là người đứng tên pháp nhân theo giấy phép kinh doanh nhà nghỉ QT. Tuy nhiên, năm 2017 D đã bàn giao cho bố mẹ là Phạm Văn T và Vũ Thị H quản lý, kinh doanh nhà nghỉ nên D không biết, không tham gia và cũng như không được hưởng lợi từ hoạt động chứa mại dâm, không có đủ căn cứ xác định D đồng phạm với bị cáo T, bị cáo H. Ngày 07/01/2021, Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện V ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01/QĐ-CKH đối với hộ kinh doanh nhà nghỉ QT.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy: 111 bao cao su chưa qua sử dụng; 27 vỏ bao cao su đã bị xé (*không có bao cao su*); 15 bao cao su đã qua sử dụng; 08 hộp bìa cát tông; 01 túi nilon màu trắng đựng 60 viên thuốc gồm: 20 viên thuốc màu vàng, trên mỗi viên có chữ “TX”, 20 viên thuốc màu trắng hình tròn, 20 viên thuốc màu hồng hình vuông, trên mỗi viên có hình “+”; 01 tuýp kem màu trắng đã sử dụng có nhãn hiệu DUREX K·Y, vạch xanh dọc giữa tuýp đã qua sử dụng.

[15] Đối với số tiền thu lời bất chính 400.000 đồng từ hoạt động chứa mại dâm cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T 16 (mười sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình

phạt tù kể từ ngày bị cáo T đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/8/2020 đến ngày 04/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo H đi chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 111 bao cao su chưa qua sử dụng; 27 vỏ bao cao su đã bị xé (*không có bao cao su*); 15 bao cao su đã qua sử dụng; 08 hộp bìa cát tông; 01 túi nilon màu trắng đựng 60 viên thuốc gồm: 20 viên thuốc màu vàng, trên mỗi viên có chữ “TX”, 20 viên thuốc màu trắng hình tròn, 20 viên thuốc màu hồng hình vuông, trên mỗi viên có hình “+”; 01 tuýp kem màu trắng đã sử dụng có nhãn hiệu DUREX K·Y, vạch xanh dọc giữa tuýp đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính 400.000 đồng.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC02, PC10, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Công an xã N, huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Vân